



Chiến lược bình đẳng giới 2016-2020 của Australia tại Việt Nam

13 January 2017



Chiến lược Bình đẳng Giới và Trao quyền cho Phụ nữ của Bộ ngoại giao và Thương mại Australia trên toàn cầu



- Được Bộ trưởng nữ đầu tiên của Bộ ngoại giao và Thương mại Australia Bà Julie Bishop công bố vào tháng 2 năm 2016
- Chiến lược này đưa ra cam kết của Australia về bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ trong chính sách đối ngoại, ngoại giao kinh tế và các chương trình phát triển
- Lần đầu tiên đặt ra mục tiêu 80% các chương trình, bất kể mục đích là gì, sẽ phải xử lý vấn đề giới trong quá trình thực hiện
- 3 trụ cột :
 - Thúc đẩy trao quyền kinh tế cho phụ nữ;
 - Nâng cao tiếng nói của phụ nữ trong việc ra quyết định, lãnh đạo và xây dựng hòa bình; và
 - Chấm dứt bạo lực với phụ nữ và trẻ em gái.



Chiến lược bình đẳng giới 2016-2020 của Australia tại Việt Nam



- Được Thứ trưởng Gary Quinlan công bố vào tháng 11/2016 trong Tháng hành động vì Bình đẳng giới
- Được thiết kế nhằm hỗ trợ Chính phủ Việt Nam thực hiện **Chiến lược Quốc gia về Bình đẳng giới 2011-2020**.
- Được triển khai xuyên suốt tại hai phái đoàn ở Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, cũng như tất cả các cơ quan của chính phủ Australia tại Việt Nam.
- Nỗ lực thu hẹp dần khoảng cách về giới trong ba lĩnh vực ưu tiên gắn kết với Chiến lược trao quyền cho phụ nữ và bình đẳng giới của Australia trên toàn cầu, bao gồm:
 - Thúc đẩy trao quyền kinh tế cho phụ nữ;
 - Nâng cao tiếng nói của phụ nữ trong việc ra quyết định, lãnh đạo và xây dựng hòa bình; và
 - Chấm dứt bạo lực với phụ nữ và trẻ em gái.
- Cách tiếp cận song hành: có các dự án tập trung vào vấn đề giới và lồng ghép giới

Những ‘thay đổi’ về bình đẳng giới mà Australia cam kết hỗ trợ



- 1. Xóa bỏ những rào cản về giới** đối với việc tham gia vào nền kinh tế (bao gồm tuổi nghỉ hưu khác nhau cho nam và nữ và danh mục những công việc cấm phụ nữ tham gia dựa trên cơ sở giới tính), đi kèm với những cải cách cần thiết để hỗ trợ (bao gồm dịch vụ chăm sóc trẻ em có chất lượng và được trợ cấp).
- 2. Tăng cường tỷ trọng doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ** và giảm khoảng cách về năng suất lao động trên cơ sở giới.
- 3. Có nhiều phụ nữ an toàn hơn về mặt kinh tế**, có tiền tiết kiệm và tăng cường kiểm soát với tư liệu sản xuất.
- 4. Tăng cường sự hiện diện của phụ nữ** trong các vị trí lãnh đạo chính trị và có quyền ra quyết định ở tất cả các cấp.



Những ‘thay đổi’ về bình đẳng giới mà Australia cam kết hỗ trợ



5. Giới thiệu và mở rộng **các chính sách tốt hơn về tài chính và chính sách cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs) do phụ nữ làm chủ** và các nhóm do nữ giới đứng đầu (như các nhóm tín dụng nông thôn và hợp tác xã nông nghiệp).
6. **Xây dựng nền tảng** cho phát triển thị trường nông nghiệp và du lịch tại vùng Tây Bắc, bao gồm đào tạo hướng nghiệp, tiếp cận công nghệ và tài chính, tạo điều kiện cho phụ nữ phát huy năng lực của mình.
7. **Chính phủ Việt Nam phân bổ ngân sách** cho các Chương trình hành động Quốc gia thúc đẩy Bình đẳng giới và Giảm thiểu bạo lực giới.
8. Tăng cường tiếp cận không phân biệt giới với Đào tạo nghề kỹ thuật.
9. Tăng tỷ lệ % nữ giới có bằng Thạc sỹ và Tiến sỹ.
10. Quyền bình đẳng cho những người đồng tính, song tính, lưỡng giới, và chuyển giới (LGBTI).



Kế hoạch Hành động Bình đẳng giới 2016-2020



- Đại sứ của Australia tại Việt Nam triệu tập cuộc họp Ban chỉ đạo hàng năm
- Các hành động ưu tiên cụ thể với phân công trách nhiệm rõ ràng
- Một khung Giám sát đánh giá được rà soát hàng năm dưới sự chỉ đạo của Phó Đại sứ.



Xóa bỏ những rào cản và tăng cường cơ hội tiếp cận với công việc chất lượng cao cho phụ nữ trong thị trường lao động bằng cách (1)



- Thực hiện **đánh giá thị trường việc làm** nhằm cung cấp những phân tích sâu về cơ hội và khó khăn của phụ nữ trong việc phát triển lực lượng lao động;
- Hỗ trợ việc xây dựng chính sách nhằm **loại bỏ các rào cản và tạo thuận lợi cho phụ nữ** dịch chuyển từ những việc làm phi chính thức với năng suất lao động thấp sang những việc làm chính thức với năng suất lao động cao hơn;
- Hỗ trợ những **liên minh doanh nghiệp** triển khai và giám sát việc thực thi bình đẳng giới tại nơi làm việc;





Xóa bỏ những rào cản và tăng cường cơ hội tiếp cận với công việc chất lượng cao cho phụ nữ trong thị trường lao động bằng cách(2)

- Cung cấp trợ giúp kỹ thuật nhằm **loại bỏ các rào cản về giới** bao gồm sự bất bình đẳng trong độ tuổi nghỉ hưu và danh mục các công việc cấm nữ giới tham gia trên cơ sở giới theo yêu cầu của chính phủ Việt Nam;
- Thực hiện **Khảo sát sử dụng thời gian** nhằm xây dựng dữ liệu chính để vận động cho các chính sách hỗ trợ Nền kinh tế chăm sóc;
- Vận động cho việc **cải thiện những qui định về việc cung cấp dịch vụ chăm sóc trẻ em** và các dịch vụ liên quan trong các qui định của Bộ Luật Lao động; và
- Thực hiện rà soát các **tác động của các hiệp định thương mại và cải cách kinh tế đối với phụ nữ** giúp xây dựng các chương trình và chính sách đáp ứng giới.



Tăng tỷ trọng doanh nghiệp do nữ làm chủ trong nền kinh tế bằng cách (1):



- Hỗ trợ vận động và thực thi **các chính sách tốt hơn và các ưu đãi về tài chính** với các doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ làm chủ bao gồm đầu tư tạo tác động xã hội, các biện pháp tín dụng sáng tạo; xúc tiến thương mại và liên kết chuỗi giá trị toàn cầu;
- Tiến hành **Đánh giá Môi trường Đầu tư**, tập trung đặc biệt vào các doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ;
- Hỗ trợ vận động thúc đẩy việc **đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan đến đăng ký kinh doanh** có tác động bất lợi đến phụ nữ và những nhóm có ít liên quan hơn đến cơ cấu quyền lực;



Tăng tỷ trọng doanh nghiệp do nữ làm chủ trong nền kinh tế bằng cách (2):



- Vận động cho **vai trò và đóng góp của phụ nữ trong nền kinh tế** được ghi nhận trong Kế hoạch Phát triển kinh tế xã hội và những chỉ tiêu của kế hoạch này;
- Hỗ trợ Việt Nam trong Nhóm công tác doanh nghiệp nhỏ và vừa do nữ làm chủ và Đối tác Chính sách cho phụ nữ và kinh tế tại diễn đàn APEC được Việt Nam đăng cai tổ chức vào năm 2017;
- Thúc đẩy sự tham gia có ý nghĩa của phụ nữ trong các phái đoàn thương mại của Việt Nam và Australia



Tăng cường khả năng tiếp cận, kiểm soát và sử dụng các nguồn lực hiệu quả và thị trường và của phụ nữ bằng cách (1):



- Vận động và hỗ trợ thực hiện các **chính sách đẩy mạnh tiếp cận đến tư liệu sản xuất cho phụ nữ**, bao gồm cả phụ nữ dân tộc thiểu số; để đảm bảo thị trường đất nông nghiệp cạnh tranh và minh bạch nhằm tăng cường cơ hội kinh tế cho phụ nữ và nam giới
- Vận động và triển khai các chính sách giúp thúc đẩy việc trao quyền kinh tế cho phụ nữ trong **du lịch và kinh doanh nông nghiệp**;
- Vận động và triển khai **các chính sách tốt hơn và các ưu đãi về tài chính** cho các nhóm do nữ làm chủ như các tổ tín dụng hoặc các nhóm “cùng sở thích”;



Tăng cường khả năng tiếp cận, kiểm soát và sử dụng các nguồn lực hiệu quả và thị trường và của phụ nữ bằng cách (2):



- Nâng cao nhận thức về các vấn đề biến đổi khí hậu, **hỗ trợ những thông lệ thông minh đáp ứng với biến đổi khí hậu trong thủy sản và nông nghiệp** cho cả phụ nữ và nam giới;
- Vận động để có nhiều hơn các **dự án xây dựng cơ sở hạ tầng đáp ứng giới** nhằm phục vụ nhu cầu của phụ nữ và tăng cường tiếp cận của họ tới các hệ thống giao thông.
- Vận động cho việc thực hiện tốt hơn **các biện pháp bảo vệ để giảm thiểu các ảnh hưởng bất lợi của các dự án phát triển giao thông cho phụ nữ**;
- Cải thiện việc tiếp cận **nước sạch cho phụ nữ**;
- Tăng số lượng các nghiên cứu nông nghiệp cho các dự án phát triển có lồng ghép các câu hỏi và vấn đề nghiên cứu giới.



Các hành động được đề nghị trong RCV 2/AUS4REFORM (1)



- Cung cấp trợ giúp kỹ thuật nhằm **loại bỏ các rào cản về giới** bao gồm sự bất bình đẳng trong độ tuổi nghỉ hưu trong Luật Lao động sửa đổi
- Hỗ trợ việc xây dựng chính sách nhằm **loại bỏ các rào cản và tạo thuận lợi cho phụ nữ** dịch chuyển từ những việc làm phi chính thức với năng suất lao động thấp sang những việc làm chính thức với năng suất lao động cao hơn;
- Thực hiện rà soát các **tác động của các hiệp định thương mại và cải cách kinh tế đối với phụ nữ** giúp xây dựng các chương trình và chính sách đáp ứng giới.
- Hỗ trợ vận động và thực thi **các chính sách tốt hơn và các ưu đãi về tài chính** với các doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ làm chủ bao gồm đầu tư tạo tác động xã hội, các biện pháp tín dụng sáng tạo; xúc tiến thương mại và liên kết chuỗi giá trị

Các hành động được đề nghị trong RCV 2/AUS4REFORM (2)



- Hỗ trợ vận động thúc đẩy việc **đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan đến đăng ký kinh doanh** có tác động bất lợi đến phụ nữ và những nhóm có ít liên quan hơn đến cơ cấu quyền lực;
- Vận động cho **vai trò và đóng góp của phụ nữ trong nền kinh tế** được ghi nhận trong Kế hoạch Phát triển kinh tế xã hội và những chỉ tiêu của kế hoạch này;
- Vận động và hỗ trợ thực hiện các **chính sách đẩy mạnh tiếp cận đến tư liệu sản xuất cho phụ nữ**, bao gồm cả phụ nữ dân tộc thiểu số; để đảm bảo thị trường đất nông nghiệp cạnh tranh và minh bạch nhằm tăng cường cơ hội kinh tế cho phụ nữ và nam giới
- Hỗ trợ vận hành Kế hoạch hành động quốc gia thống kê giới 2016-2020 nhằm phục vụ giám sát và vận động chính sách
- Thúc đẩy sự tham gia có ý nghĩa của phụ nữ trong các phái đoàn thương mại của Việt Nam và Australia

